TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Đắc Cẩm Tú;

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị B, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số B ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Lý Thanh T1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 17 tháng 10 năm 2022, tại phiên hoà giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Dương Thị B trình bày:

Bà Dương Thị B và ông Lý Thanh T1 tổ chức cưới năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 21/02/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm, đến tháng 02/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ tháng 02/2022 đến nay. Nay xét thấy vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên bà B yêu cầu ly hôn với ông T1.

Về con chung: Bà B và ông T1 có 01 người con chung là Lý Khả H, sinh ngày 28/8/2019, hiện nay đang sống chung với bà B. Khi ly hôn bà B yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, ông Lý Thanh T1 trình bày:*

Ông và bà B tổ chức cưới năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 21/02/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 02/2022 thì cha vợ ông đuổi ông đi không cho ông ở chung nhà. Nay ông còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà B có 01 người con chung là Lý Khả H, sinh ngày 28/8/2019, hiện nay đang sống chung với bà B. Ông không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án giải quyết buộc ly hôn thì ông đồng ý giao con cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử bà B được ly hôn với ông T1. Về con chung: Đề nghị giao cho bà B được quyền trực tiếp nuôi con chung là Lý Khả H, sinh ngày 28/8/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Dương Thị B không yêu cầu ông Lý Thanh T1 cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét và đề nghị tuyên về án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị B và ông Lý Thanh T1 tự nguyện tổ chức cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/02/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nên quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị B và ông Lý Thanh T1 là hôn nhân hợp pháp.

[2] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị B: Tại phiên toà, bà B xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, bà không còn tình cảm gì với ông T1 và cương quyết yêu cầu được ly hôn. Ông T1 không đồng ý ly hôn vì ông còn thương vợ. Xét thấy, mặc dù ông T1 cho rằng còn thương vợ nhưng bà B và ông T1 đã không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2022 đến nay. Ngoài ra, thời gian từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử vụ án đã gần 03 tháng, Toà án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội để hàn gắn, đoàn tụ nhưng nhưng hai bên vẫn không hàn gắn tình cảm được. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà B và ông T1 đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà B và ông T1 có 01 người con chung là Lý Khả H, sinh ngày 28/8/2019, hiện đang sống chung với bà B. Xét thấy, hiện nay con chung là Lý Khả H đang sống chung với bà B, bà B yêu cầu được quyền nuôi con. Ông T1 cũng đồng ý để bà B được quyền trực tiếp nuôi con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nhằm để ổn định cuộc sống hiện tại, không làm ảnh hưởng đến tâm lý của con chung thì cần thiết giao con chung Lý Khả H cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Ông T1 được quyền thăm nom con chung Lý Khả H, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, bà B không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Tại phiên tòa, bà B và ông T1 không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp, ông T1 có đơn yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản thì sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án khác.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Dương Thị B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 218, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị B đối với bị đơn ông Lý Thanh T1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị B được ly hôn với ông Lý Thanh T1.

2. Về con chung: Giao cho bà Dương Thị B được quyền trực tiếp nuôi con chung là Lý Khả H, sinh ngày 28/8/2019 cho đến khi con chung Lý Khả H đủ 18 tuổi. Ông Lý Thanh T1 được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Dương Thị B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Thị B và ông Lý Thanh T1 không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: Bà Dương Thị B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu Tạm ứng án phí, Lệ phí Toà án số 0005600 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Dương Thị B đã nộp xong.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

8. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã Đ, huyện M
(Theo GCNKH số 35 ngày 21/02/2018);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mến